TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/DS-ST
Ngày: 13 / 7 /2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Thành**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Võ Thế Khoa**

2/ Bà **Huỳnh Kim Phượng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên toà: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:26/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc H, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Ngọc H là chị Trần Thị Yến N, sinh năm 1993. Địa chỉ : số 33/6, đường M, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Đỗ Hoàng T, sinh năm 1981 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn, Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Phạm Ngọc H là chị Trần Thị Yến N trình bày*:*

Vào năm 2021 bà Phạm Ngọc H có cho ông Đỗ Hoàng T vay 03 lần tổng cộng số tiền 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu đồng) để làm thủ tục đi xuất khẩu lao động, vào các ngày cụ thể:

Lần 1 : Vào ngày 16/10/2021, ông T vay của bà H số tiền 30. 000.000đ, bà H giao tiền cho ông T tại nhà bà H, không viết biên nhận.

Lần 2 : Vào ngày 10/11/2021, ông T vay của bà H số tiền 20.000.000đ, bà H chuyển khoản cho ông T, không viết biên nhận.

Lần 3 : Vào ngày 31/12/2021, ông T vay của bà H số tiền 35.000.000đ, bà H chuyển khoản cho ông T, không viết biên nhận.

Do bạn bè thân thiết nên bà H không có giao thời hạn trả lại tiền vay. Đến năm 2022 thì bà H biết được ông T không đi xuất khẩu lao động sang Hàn Quốc mà sinh sống và làm việc tại tỉnh Vĩnh Long. Bà H đã nhiều lần yêu cầu ông T hoàn trả số tiền vay cho bà H nhưng ông T không thực hiện.

Nay bà Phạm Ngọc H yêu cầu ông Đỗ Hoàng T trả lại cho bà H số tiền vốn vay là 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra bà H không có yêu câu gì khác.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án Bị đơn Đỗ Hoàng T** đã được tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/7/2023 bị đơn có ý kiến như sau: bị đơn thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền 85.000.000đồng và đồng ý trả ra cho nguyên đơn số tiền 85.000.000đồng và xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay: phía nguyên đơn vẫn bảo lưu ý kiến.

Bị đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

1.2] Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án và xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015.

[2] Về nội dung:

2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn Ông Đỗ Hoàng T 85.000.000đồng. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Hội đồng xét xử xét thấy:

-Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, bởi vì: trong giấy mượn tiền ngày 16/10/2021 và ngày 10/11/2021, 313/12/2021 có thể hiện Ông Đỗ Hoàng T có vay của nguyên đơn tổng số tiền gốc là 85.000.000đồng, đồng thời tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/7/2023 bị đơn thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền 85.000.000đồng và đồng ý trả ra cho nguyên đơn số tiền 85.000.000đồng và xin xét xử vắng mặt.

- Do đó, cần buộc bị đơn Ông Đỗ Hoàng T phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 85.000.000đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 464, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015.

2.2]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị đơn phải nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 143, 144,147, 227, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng các Điều 463, Điều 464, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Phạm Ngọc H, buộc bị đơn Ông Đỗ Hoàng T phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền là 85.000.000đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong đối với số tiền gốc là 85.000.000đồng, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn Ông Đỗ Hoàng T phải có nghĩa vụ nộp 4.250.000đồng.

- Trả lại cho nguyên đơn 2.125.000đồng tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai số 0004791, ngày 08/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
-Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thành